

KẾ HOẠCH

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026 - 2030) trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch này cụ thể hóa lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030; làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục và cơ sở đào tạo phối hợp triển khai thống nhất, đúng quy định, có trọng tâm và có khả năng kiểm soát tiến độ theo từng năm.

Thông qua việc tổ chức đào tạo nâng trình độ chuẩn, tỉnh Gia Lai hướng tới xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đồng thời bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu 100% giáo viên thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp theo quy định trước ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bám sát quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phù hợp với quy mô trường lớp, cơ cấu đội ngũ, vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng giáo viên và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương. Danh sách giáo viên tham gia đào tạo phải được rà soát kỹ, xác định đúng đối tượng, công khai trong đơn vị, bảo đảm khách quan, công bằng, không để sót đối tượng và không đưa vào kế hoạch những trường hợp không thuộc diện phải nâng trình độ chuẩn.

Trong quá trình cử giáo viên đi học, các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục phải chủ động phương án bố trí, sắp xếp giáo viên dạy thay, điều chỉnh thời khóa biểu và phân công chuyên môn hợp lý để giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học mà không làm gián đoạn hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và dạy học. Công tác lập dự toán, phân bổ, thanh toán, quyết toán kinh phí phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; hồ sơ đào tạo, hồ sơ chi trả học phí, chế độ chính sách phải được quản lý đầy đủ, minh bạch, phục vụ kiểm tra, giám sát và báo cáo.

II. THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

Toàn tỉnh hiện có 28.606 cán bộ quản lý và giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Trong số đó, có 110 giáo viên thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo trong giai đoạn 2. Số giáo viên cần đào tạo nâng chuẩn phân tán ở nhiều đơn vị, nhiều địa bàn và gắn với các ngành, cấp học khác nhau; việc bố trí chỉ tiêu hằng năm cần tính đến điều kiện tổ chức lớp của cơ sở đào tạo, khả năng bố trí giáo viên dạy thay tại cơ sở giáo dục và tiến độ hoàn thành trước thời điểm kết thúc lộ trình.

Bảng tổng hợp nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn

Cấp học	Tổng số CBQL, giáo viên hiện có	Giáo viên thuộc diện nâng chuẩn	Trình độ hiện tại chủ yếu	Trình độ cần đạt
Mầm non	7.071	25	Trung cấp sư phạm	Cao đẳng sư phạm trở lên
Tiểu học	12.594	46	Cao đẳng sư phạm	Cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc cử nhân có chuyên ngành phù hợp theo quy định
Trung học cơ sở	8.941	39	Cao đẳng sư phạm	Cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc cử nhân có chuyên ngành phù hợp theo quy định
Tổng cộng	28.606	110		

III. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Đến hết ngày 31/12/2030, hoàn thành lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo đối với toàn bộ giáo viên thuộc diện phải nâng trình độ chuẩn ở ba cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng cử nhân.

Quá trình triển khai kết hợp chặt chẽ giữa việc hoàn thành chỉ tiêu số lượng với bảo đảm chất lượng đào tạo và năng lực ứng dụng thực tiễn của đội ngũ giáo viên sau đào tạo; đồng thời, duy trì ổn định các hoạt động giáo dục tại cơ sở và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định cho giáo viên được cử đi học.

2. Lộ trình thực hiện

Căn cứ số lượng 110 giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn đã được rà soát, tỉnh thực hiện lộ trình cử giáo viên tham gia **đào tạo tập trung trong giai đoạn 2026 - 2027** nhằm bảo đảm hoàn thành việc cử đi đào tạo chậm nhất trong năm 2027. Việc phân bổ chỉ tiêu được thực hiện phù hợp với điều kiện tổ chức đào tạo của cơ sở

đào tạo, khả năng bố trí giáo viên giảng dạy thay thế tại các cơ sở giáo dục và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

Sau năm 2027, các cơ quan, đơn vị tiếp tục theo dõi, hỗ trợ giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo, thực hiện chế độ, chính sách theo quy định và bảo đảm toàn bộ giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp trước ngày 31 tháng 12 năm 2030.

IV. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được thực hiện trong giai đoạn 2 của lộ trình, từ năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. Chỉ tiêu cử giáo viên tham gia đào tạo được thực hiện tập trung trong các năm 2026 và 2027 theo Bảng 1 của Kế hoạch này. Từ năm 2028 đến năm 2030, các cơ quan, đơn vị tập trung theo dõi, quản lý quá trình học tập, hỗ trợ giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định; trường hợp có biến động về đội ngũ, kết quả đào tạo, khả năng tổ chức lớp hoặc điều kiện ngân sách, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch hằng năm nhưng không làm ảnh hưởng đến mục tiêu hoàn thành lộ trình trước ngày 31 tháng 12 năm 2027.

2. Phương thức thực hiện

Địa phương thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cơ sở đào tạo đủ điều kiện. Đối với các ngành hoặc chuyên ngành không đủ điều kiện mở lớp theo phương thức này, giáo viên chủ động đăng ký dự tuyển với cơ sở đào tạo công lập theo quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; việc thanh toán học phí cho giáo viên được thực hiện theo quy định sau khi giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp và có hồ sơ hợp lệ.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí;

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp xác định nhu cầu kinh phí theo chỉ tiêu đào tạo, phương thức đào tạo và nhu cầu chi trả chế độ chính sách đối với giáo viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch thực hiện, chỉ tiêu đào tạo và phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng hằng năm. Hướng dẫn các địa

phương, cơ sở giáo dục rà soát đối tượng, lập danh sách, cập nhật dữ liệu đội ngũ và xây dựng phương án bố trí giáo viên dạy thay phù hợp.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện lộ trình tại các địa phương, cơ sở giáo dục và cơ sở đào tạo; chú trọng kiểm tra công tác công khai danh sách, bố trí nhân sự dạy thay, quản lý hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí và thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên. Quá trình kiểm tra kết hợp tháo gỡ khó khăn cho cơ sở và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp thực hiện chưa đúng quy định. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục kịp thời cập nhật hồ sơ viên chức; tham mưu phương án bố trí, sử dụng giáo viên sau khi tốt nghiệp đảm bảo phù hợp với trình độ đào tạo, vị trí việc làm và nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả chính sách và tình hình sử dụng giáo viên sau đào tạo để làm căn cứ tham mưu điều chỉnh chỉ tiêu, kinh phí cho các năm tiếp theo. Tổng hợp kết quả thực hiện, nhu cầu kinh phí và các khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh; xây dựng dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong rà soát đội ngũ, xác định nhu cầu đào tạo gắn với quản lý viên chức, vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ và phương án sử dụng giáo viên sau đào tạo; tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn và hướng dẫn các địa phương, đơn vị xử lý các vấn đề liên quan đến quản lý, sử dụng viên chức theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định liên quan đến giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát đội ngũ giáo viên, xác định đúng đối tượng, tổng hợp nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí và phương án bố trí giáo viên dạy thay; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai kế hoạch hằng năm và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, danh sách giáo viên thuộc phạm vi quản lý.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo; quản lý, sử dụng hiệu quả giáo viên sau đào tạo; lập dự toán, thanh toán, thẩm định và quyết toán kinh phí thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định. Định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 11.

5. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở

Chủ động rà soát trình độ đào tạo của giáo viên, xác định đúng đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn, xây dựng danh sách giáo viên tham gia đào tạo theo lộ trình và gửi cơ quan quản lý trực tiếp theo phân cấp. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu, danh sách đề xuất và về phương án bố trí, sắp xếp giáo viên trong thời gian có giáo viên tham gia đào tạo.

Xây dựng phương án phân công chuyên môn, bố trí giáo viên dạy thay, điều chỉnh thời khóa biểu, theo dõi quá trình học tập của giáo viên, cập nhật kết quả đào tạo và quản lý hồ sơ thanh toán kinh phí. Đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định; tổng hợp nhu cầu tài chính, lập dự toán ngân sách hằng năm gửi cơ quan quản lý cấp trên; thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí theo dự toán được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 11 hằng năm.

6. Các cơ sở đào tạo giáo viên

Các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ điều kiện tổ chức đào tạo, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, chương trình đào tạo, thời gian đào tạo, học liệu, dự toán chi phí và phương thức phối hợp với địa phương. Cơ sở đào tạo bảo đảm chất lượng đào tạo, cung cấp thông tin tiến độ, kết quả học tập, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và hồ sơ cần thiết để phục vụ thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Thời gian chốt số liệu báo cáo hằng năm được tính từ ngày 01 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 31 tháng 10 của năm báo cáo.

Cơ sở giáo dục báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp theo phân cấp trước ngày 05 tháng 11 hằng năm. Cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục theo phân cấp, trong đó có Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổng hợp báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 11 hằng năm. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 11 để Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Báo cáo được lập bằng văn bản điện tử, gửi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành; trường hợp cần thiết gửi kèm tệp dữ liệu tổng hợp để phục vụ rà soát, cập nhật và lưu trữ. Nội dung báo cáo phải phản ánh đầy đủ kết quả đào tạo, số giáo viên đang đào tạo, nhu cầu đào tạo năm tiếp theo, tình hình thanh toán kinh phí, việc bố trí giáo viên dạy thay, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

Trong quá trình thực hiện, nếu có biến động về số lượng giáo viên, thay đổi về quy định pháp luật, khó khăn về tổ chức lớp, kinh phí hoặc các vấn đề phát sinh khác, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét điều chỉnh kế hoạch hằng năm, bảo đảm hoàn thành mục tiêu chung của giai đoạn 2026 - 2030./.



PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch được ban hành tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Phụ lục I

Chỉ tiêu cử giáo viên tham gia đào tạo theo năm và cấp học

STT	Cấp học	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tổng số
1	Mầm non	14	11	0	0	0	25
2	Tiểu học	35	11	0	0	0	46
3	Trung học cơ sở	24	15	0	0	0	39
	Tổng cộng	73	37	0	0	0	110

Ghi chú: Việc cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được hoàn thành chậm nhất trong năm 2027. Các năm 2028 - 2030 tập trung theo dõi, hỗ trợ giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo, xét tốt nghiệp và thực hiện các chế độ, chính sách liên quan theo quy định.

Phụ lục II

Phân công nhiệm vụ triển khai Kế hoạch

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm, kết quả chủ yếu
1	Tổng hợp nhu cầu đào tạo, thẩm định danh sách và tham mưu kế hoạch thực hiện hằng năm.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; cơ sở giáo dục	Trước ngày 15/12/2025 đối với chỉ tiêu năm 2026; trước ngày 15/12/2026 đối với chỉ tiêu năm 2027	Danh sách giáo viên và chỉ tiêu đào tạo của giai đoạn 2026-2027
2	Xác định phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng, phối hợp cơ sở đào tạo mở lớp theo nhu cầu của địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo, UBND xã, phường	Sau khi kế hoạch hằng năm được phê duyệt	Hoàn thành việc giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo cho toàn bộ giáo viên thuộc diện nâng chuẩn chậm nhất trong năm 2027.
3	Lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện lộ trình.	Sở Tài chính; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục theo thẩm quyền	Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở đào tạo và các đơn vị liên quan	Cùng kỳ lập dự toán ngân sách hằng năm và theo tiến độ đào tạo	Dự toán, quyết định giao dự toán, hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí
4	Rà soát, bảo đảm hoàn thành việc cử giáo viên thuộc diện nâng chuẩn tham gia đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp xã, cơ sở giáo dục	Trước ngày 31/12/2027	Danh sách 100% giáo viên thuộc diện nâng chuẩn đã được cử tham gia đào tạo
5	Bố trí giáo viên dạy thay, sắp xếp thời khóa biểu và tạo điều kiện cho giáo viên vừa làm, vừa học.	UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ	Thực hiện trong giai đoạn cử giáo viên đi đào tạo (2026-2027) và trong thời gian	Phương án phân công chuyên môn, thời khóa biểu, hồ sơ dạy thay hoặc hợp đồng lao động nêu có

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm, kết quả chủ yếu
				giáo viên tham gia chương trình đào tạo	
6	Rà soát, lập hồ sơ truy lĩnh và chi trả học phí đối với giáo viên đã tự túc đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định.	UBND xã, phường; cơ sở giáo dục; Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp	Sở Tài chính, cơ sở đào tạo và các đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 31/12/2027	Danh sách giáo viên, hồ sơ thanh toán, chứng từ học phí và kết quả chi trả
7	Kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng đào tạo, việc thực hiện chính sách và sử dụng giáo viên sau đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND xã, phường, cơ sở đào tạo	Hàng năm và khi cần thiết	Kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả và kiến nghị xử lý. Theo dõi tiến độ hoàn thành chương trình đào tạo của giáo viên được cử đi học trong giai đoạn 2026-2027.
8	Báo cáo kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo năm tiếp theo.	Cơ sở giáo dục; UBND xã, phường; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo	Cơ sở giáo dục trước 05/11; cấp xã trước 15/11; Sở GDĐT trình UBND tỉnh trước 30/11; UBND tỉnh gửi Bộ GDĐT trước 15/12	Báo cáo kết quả đào tạo, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí và kiến nghị, đề xuất

Phụ lục III

Khung thời hạn báo cáo hằng năm

STT	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời hạn gửi	Nội dung trọng tâm
1	Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Cơ quan quản lý trực tiếp theo phân cấp	Trước ngày 05/11 hằng năm	Kết quả đào tạo, danh sách đang đào tạo, nhu cầu đào tạo năm sau, phương án dạy thay, khó khăn và kiến nghị
2	Cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục theo phân cấp; UBND xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trước ngày 15/11 hằng năm	Tổng hợp kết quả và nhu cầu đào tạo của địa bàn, nhu cầu kinh phí, tiến độ thanh toán học phí và chế độ chính sách
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 30/11 hằng năm	Báo cáo tổng hợp cấp tỉnh, dự thảo báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề xuất điều chỉnh kế hoạch năm sau nếu cần
4	Ủy ban nhân dân tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trước ngày 15/12 hằng năm	Báo cáo kết quả cử giáo viên tham gia đào tạo, kết quả đào tạo, tình hình tốt nghiệp, nhu cầu kinh phí và việc hoàn thành lộ trình nâng trình độ chuẩn của tỉnh theo quy định

Thời gian chốt số liệu báo cáo hằng năm được tính từ ngày 01 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 31 tháng 10 của năm báo cáo. Các biểu mẫu báo cáo thực hiện theo mẫu ban hành kèm Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.